

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS - PT.

Ngày: 12 - 01 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Bảo; bà Trần Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 294/2022/TLPT-HS ngày 17/10/2022, đối với bị cáo Trần Thị N, do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thị N**, sinh năm 1983; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Nguyên là Phó trưởng thôn Yên Thịnh; Chi hội trưởng Hội phụ nữ thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng;

Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1957;

Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958;

Chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1978;

Bị cáo có 03 con: Lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được hủy bỏ tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị N:** Ông Phạm Tiến Quyền - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Quỳnh Như, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 62, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo không kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh B;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cán bộ Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lại Văn Hải, sinh năm 1994 (Có mặt).

Cán bộ Công an thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hoàng Tiến Chinh, sinh năm 1988 (Có mặt).

Cán bộ Công an thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1988 (Có mặt).

Cán bộ Công an xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

5. Ủy ban nhân dân huyện Yên Dũng do ông Nguyễn Văn Thương - Phó chủ tịch UBND huyện đại diện theo ủy quyền (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Trần Văn Lai, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Ngô Văn Điệp, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Đỗ Thị Bích, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Liễu Nham, xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1987 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Thạch Xá, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Dương Thị Huyền, sinh năm 1974 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đa Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Ngô Thị Hữu, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn 1, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

5. Ông Lương Văn Tình - Điều tra viên (Có mặt),

Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Trần Văn Lai, sinh năm 1970 ở thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tự ý khơi móng, ép cọc bê tông, xây tường và tân

đất đá trái phép trên khu đất ngoại ô ở thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang từ năm 2020. Sau khi phát hiện gia đình ông Lai xây dựng công trình trên đất trái phép, các cấp chính quyền địa phương đã đến giải thích, lập biên bản vi phạm, động viên, thuyết phục gia đình ông Lai tự tháo dỡ, nhưng ông Lai không đồng ý. Sau nhiều lần thuyết phục và yêu cầu ông Lai tháo dỡ công trình đã xây dựng trái phép, nhưng ông Lai không chấp hành.

Ngày 29/12/2021, Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng đã ban hành Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn Lai, sinh năm 1970 ở thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều. Nội dung cưỡng chế là tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình, vật liệu, đất đá, cây trồng vi phạm ở bãi sông tại vị trí K1+800 Đê Tả Cầu Ba Tổng, thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, đồng thời thành lập tổ công tác thực hiện Quyết định cưỡng chế trên. Sau giao quyết cưỡng chế và thông báo việc thực hiện Quyết định cưỡng chế nêu trên và yêu cầu ông lai chấp hành, nhưng ông Lai không thực hiện.

Sáng ngày 20/01/2022, tổ công tác của UBND huyện Yên Dũng (được thành lập theo quyết định của chủ tịch UBND huyện) gồm một số thành viên của các phòng ban UBND huyện, Mặt trận tổ Quốc, Công an huyện và một số thành viên của UBND xã Yên Lư đi đến thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng để thực hiện việc cưỡng chế. Trong các thành viên của Công an huyện Yên Dũng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự việc cưỡng chế nêu trên, có các đồng chí Từ Ngọc Duy; Nguyễn Văn Thanh; Lại Văn Hải; Hoàng Tiến Chính; Nguyễn Văn Tuấn và một số đồng chí khác. Khoảng 8 giờ cùng ngày, sau khi đại diện Ban cưỡng chế công bố quyết định cưỡng chế và yêu cầu tổ công tác thực hiện nhiệm vụ, lực lượng Công an huyện Yên Dũng đã triển khai lực lượng đi vào khu vực nhà ông Trần Văn Lai để thực hiện nhiệm vụ. Thấy lực lượng Công an đến, khi đó Trần Thị N, sinh năm 1983 là cháu ruột của ông Trần Văn Lai và Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 là em vợ của ông Trần Văn Lai đều ở thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang có mặt tại hiện trường xông đến chặn và có lời lẽ chửi bới, xúc phạm; nhặt gạch, đá ở vườn ném nhiều lần về phía lực lượng Công an trúng vào lá chắn, nhưng không ai bị thương tích, sau đó cầm chất rắn (phân động vật) ném nhiều lần về phía lực lượng Công an trúng vào các đồng chí Hải, Chính, Tuấn, Thanh là những người đi đầu nhằm cản trở, chống đối những người thi hành công vụ. Thấy L và N có hành vi chống đối và cản trở những người thi hành công vụ, tổ công tác đã nhắc nhở và yêu cầu N và L không được chống đối nữa, nhưng N và L không chấp hành và tiếp tục có hành vi chửi bới, xúc phạm, nhặt gạch, đá ở vườn, cầm chất rắn (phân động vật) ném về phía lực lượng Công an. Thấy vậy, các đồng chí Công an là lực lượng bảo vệ an ninh trật tự xông đến khống chế bắt giữ

được Trần Thị N đưa về Công an huyện Yên Dũng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn L bỏ trốn, đến ngày 24/4/2022, L bị bắt tạm giam.

Thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+ màu xám bạch kim, bọc ngoài 01 ốp nhựa màu xanh đen, giữa ốp và điện thoại có 01 mảnh vải màu đỏ, điện thoại lắp sim số 0393291861; 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị N; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda, màu đỏ- đen- trắng có kính; 01 áo mưa màu đen đỏ, hai ống tay màu đỏ, hai bên sườn áo sọc đỏ; 01 quần mưa màu đen, sọc đỏ hai bên.

Cùng ngày 20/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 viên đá có tám đỉnh đất, kích thước 18x10 cm; 03 viên gạch chỉ có tám đỉnh chất màu đen (nghi phân bò, phân trâu) kích thước (12x10x5) cm.

Ngày 20/01/2022, đồng chí Từ Ngọc Duy, cán bộ Công an huyện Yên Dũng là người được giao nhiệm vụ dùng máy quay ghi lại diễn biến vụ việc, đã nộp về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 chiếc đĩa DVD màu vàng, ký hiệu DVD-R, mặt đĩa ghi dung lượng 4,7GB có ghi lại hình ảnh 02 người phụ nữ có hành vi chống người thi hành công vụ tại buổi cưỡng chế sáng ngày 20/01/2022.

Ngày 25/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định đối với nội dung trong video do đồng chí Từ Ngọc Duy cung cấp. Tại bản kết luận giám định số 219 ngày 27/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định và trích xuất được 22 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong file video gửi giám định.

Ngày 01/3/2022 và 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định “Âm thanh” trong video đĩa DVD do đồng chí Từ Ngọc Duy cung cấp.

Tại bản kết luận giám định số 1231 ngày 15/3/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tiếng nói của người phụ nữ trong file mẫu cần giám định (ký hiệu “N” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Trần Thị N trong mẫu so sánh là của cùng một người. Đã chuyển nội dung tiếng nói của Trần Thị N trong file mẫu cần giám định thành văn bản.

Tại bản kết luận giám định số 2673 ngày 24/5/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tiếng nói của người phụ nữ trong file mẫu cần giám định (ký hiệu “L” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Nguyễn Thị L trong mẫu so sánh là của cùng một người. Đã chuyển nội dung tiếng nói của Nguyễn Thị L trong file mẫu cần giám định thành văn bản.

Trong vụ án này, khi lực lượng Công an làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự an ninh bắt giữ N thì Ngô Văn Điệp, sinh 1996 ở cùng thôn cũng có mặt tại hiện trường có hành vi du đẩy lực lượng Công an không cho bắt giữ Trần Thị N nên đã bị lực lượng bảo vệ đưa về Công huyện để xác minh điều tra, sau đó trả tự do ngay cho Điệp ngày 20/01/2022. Kết quả điều tra xác định, hành vi của Điệp chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 30/5/2022, Công an huyện Yên Dũng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Văn Điệp.

Đối với ông Trần Văn Lai, cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được. Bị cáo N và L đều khai biết đoàn cưỡng chế đến tháo dỡ công trình, nên tự đến, không phải do ông Lai bảo đến để cản trở, chống đối. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra tách ra để làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Thanh, Lại Văn Hải, Hoàng Tiến Chinh, Nguyễn Văn Tuấn bị N và L ném gạch, đá, chất bẩn (phân động vật) vào người nhưng không bị thương tích gì, anh Thanh, Hải, Chinh, Tuấn không yêu cầu N và L phải bồi thường.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc đĩa DVD màu vàng, ký hiệu DVD-R, mặt đĩa ghi dung lượng 4,7GB được chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 viên đá có bám dính đất, kích thước 18x10 cm; 03 viên gạch chỉ có bám dính chất màu đen (nghi phân bò, phân trâu) kích thước (12x10x5) cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+ màu xám bạch kim, bọc ngoài 01 ốp nhựa màu xanh đen, giữa ốp và điện thoại có 01 mảnh vải màu đỏ, điện thoại lắp sim số 0393291861; 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị N; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda, màu đỏ-đen- trắng có kính; 01 áo mưa màu đen đỏ, hai ống tay màu đỏ, hai bên sườn áo sọc đỏ; 01 quần mưa màu đen, sọc đỏ hai bên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSYD ngày 29/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Thị N, Nguyễn Thị L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 20/01/2022 đến ngày 29/01/2022).

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/9/2022, bị cáo Trần Thị N nộp đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án và đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Trần Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bị cáo không có hành vi và lời nói lăng mạ, xúc phạm đến những người đang thi hành công vụ, không có hành vi ném gạch đá, chất bẩn vào lực lượng cưỡng chế đang làm nhiệm vụ. Do vậy, án sơ thẩm kết tội bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là oan cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị N; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư Phạm Tiến Quyền bào chữa cho bị cáo Trần Thị N trình bày Luận cứ bào chữa: Bị cáo Trần Thị N bị khởi tố và xét xử phạt 15 tháng tù là oan sai. Những đề nghị của Luật sư về việc triệu tập người tham gia tố tụng, về giám định nhưng không được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận. Đối với Quyết định cưỡng chế của Ủy ban nhân dân huyện Yên Dũng đã bị tố cáo về hành vi ra Quyết định trái pháp luật nhưng chưa có kết quả giải quyết. Do đang thực hiện việc khiếu nại nên gia đình ông Trần Văn Đồn (Bố đẻ bị cáo N) đã quán triệt không thực hiện chống đối. Bị cáo N đã ra ngăn cản người phụ nữ có hành vi chống đối nhưng bị cáo lại bị một người đánh gây thương tích (Camera của gia đình đã ghi lại). Sau đó bị cáo bị lực lượng chức năng còng tay đưa đến nhà tạm giữ nên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm quy kết bị cáo N phạm tội “ Chống người thi hành công vụ” là không có căn cứ. Bị cáo N không hề có lời nói nào xúc phạm hay chống đối lực lượng chức năng. Việc ra Quyết định trái pháp luật, hành vi đàn cảnh để bắt bị cáo N, lợi dụng chức vụ để trả thù riêng. Việc tổ chức cưỡng chế trước ngày 15 âm lịch là vi phạm pháp luật. Nội dung của video do ông Tử Ngọc Duy cung cấp là nội dung cắt ghép, dàn cảnh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đối với bị cáo N. Tại phiên tòa ngày 30/8/2022 và phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, lời khai của ông Nguyễn Văn Tuấn và của ông Lại Văn Hải về việc bị cáo N có lời nói, hành vi lăng mạ xúc phạm lực lượng chức năng là không có căn cứ. Kết luận giám định lời nói của bị cáo N không có lời nói nào đe dọa hay xúc phạm đến lực lượng chức năng như lời khai của ông Tuấn, ông Hải. Trong lời khai của người làm chứng chị Đỗ Thị Bích trình bày: “ Tôi đứng cách hiện trường 1,5km, thấy chị N chửi, nhìn thấy trang phục đó là chị N” là không có căn cứ. Vụ án có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án, ông Duy đã cắt bỏ chỉ trích nội dung khoảng 06 phút về việc có người phụ nữ chửi.

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng không cho Luật sư sao chụp các dữ liệu điện tử. Việc trưng cầu giám định theo ý của Cơ quan điều tra chứ không phải giám định về tình tiết khách quan của vụ án. Quá trình sao chụp hồ sơ vụ án Luật sư thấy Điều tra viên đã bỏ ra rất nhiều tài liệu về việc nhận dạng được bị cáo N như Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, sử dụng chứng cứ trái pháp luật. Điều tra viên Lương Văn Tình mớm cung bị cáo N, bị cáo không có hành vi, lời nói lăng mạ, xúc phạm lực lượng chức năng. Kết quả điều tra hoàn toàn dàn dựng để buộc tội bị cáo N, cơ quan tố tụng Yên Dũng đã bỏ rất nhiều chứng cứ có lợi cho bị cáo N. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không căn cứ vào diễn biến công khai tại phiên tòa, chứng cứ tố cáo Điều tra viên Lương Văn Tình có hành vi mớm cung của Luật sư, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Yên Dũng đã sử dụng chứng cứ trái pháp luật, dữ liệu điện tử cắt ghép, không phải là chứng cứ gốc để không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo hướng bị cáo Trần Thị N không phạm tội.

Bị cáo Trần Thị N tranh luận bổ sung: Cơ quan Công an huyện Yên Dũng hoàn toàn dàn dựng để ghép tội cho bị cáo, Công an huyện Yên Dũng đang lợi dụng chức vụ để buộc những người dân như bị cáo phải nhận tội, còn những người có chức, có quyền vi phạm pháp luật thì không bị xem xét đến; Đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ và chứng minh bị cáo không phạm tội.

Đối đáp của đại diện VKS: Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị N cho rằng Cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Yên Dũng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã kết tội oan cho bị cáo N, Viện kiểm sát có quan điểm đối đáp như sau: Hành vi chống người thi hành công vụ của bị cáo Trần Thị N được thể hiện ở nhiều chứng cứ như Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử, các kết luận giám định... Những lời lẽ thô tục của bị cáo thể hiện tại lời người làm chứng, tại kết luận giám định, và các tài liệu khác mà Cơ quan điều tra thu thập được chứ không phải chỉ ở một văn bản như Luật sư công bố. Đối với biên bản nhận dạng ngày 24/03/2022 đều thể hiện người có trang phục như clip đã trình chiếu là Trần Thị N. Ngoài ra lời khai của Nguyễn Thị L là bị cáo trong cùng vụ án cũng xác nhận bị cáo N có hành vi chống người thi hành công vụ. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về việc bị cáo Trần Thị N có hành vi chống người thi hành công vụ như cấp sơ thẩm đã buộc tội.

Luật sư tranh luận đối đáp: Viện kiểm sát tranh luận không đúng các vấn đề mà Luật sư nêu ra, đề nghị đối đáp tất cả các vấn đề trong việc buộc tội bị cáo N, Kiểm sát viên đã đồng hóa lời nói của bị cáo L, bị cáo N.

Viện kiểm sát đối đáp: Luật sư không có tài liệu chứng cứ gì về việc Cơ quan tiến hành tố tụng bỏ ra ngoài hồ sơ các tài liệu nhận dạng.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Trần Thị N nói lời sau cùng: Bị cáo không phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét minh oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị Trần Thị N đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trần Thị N thì thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị N không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không thừa nhận có hành vi chống đối lực lượng cưỡng chế, không thừa nhận có lời nói lăng mạ, xúc phạm, không thừa nhận hành vi cầm gạch đá, chát bản (phân động vật) ném về phía lực lượng cưỡng chế như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị N trình bày quan điểm cho rằng: Bị cáo N bị khởi tố, truy tố là oan sai. Quá trình điều tra chưa làm rõ việc Bị cáo N bị đồng chí Chiến là người đánh gây thương tích cho bị cáo sau đó áp giải bị cáo về Công an huyện Yên Dũng. Quyết định cưỡng chế sai nên việc làm của bị cáo không phạm tội. Có hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án là chứng cứ điện tử do ông Duy cung cấp, chỉ copy video thời gian 6 phút 01 giây, video đã bị cắt ghép.

Chị N bị đánh thương tích rất nặng khi bị tạm giữ tại cơ quan điều tra. Luật sư đề nghị triệu tập người liên quan là lãnh đạo, cán bộ Công an, Viện kiểm sát huyện Yên Dũng nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị thu hồi chứng cứ điện tử gốc do ông Từ Ngọc Duy giao nộp. Chứng cứ điện tử đã được cắt, sao lưu trước khi đưa vào hồ sơ vụ án. Ông Duy có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án, đề nghị xử lý ông Duy về tội làm sai lệch hồ sơ vụ án theo Điều 375 Bộ luật hình sự. Đề nghị giám định lại Video tại Bộ Quốc phòng. Đề nghị Hội đồng xét xử Hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng để điều tra bổ sung theo hướng bị cáo Trần Thị N không phạm tội.

Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, video clip do đồng chí Từ Ngọc Duy cung cấp, kết luận giám định, lời khai những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Điệp, lời khai người làm chứng là chị Huyền, chị Hữu, chị Bích và chị Nguyệt trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; biên bản nhận dạng và vật chứng thu giữ được đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 08 giờ ngày 20/01/2022, tại thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác của UBND huyện Yên Dũng được thành lập

theo quyết định của chủ tịch UBND huyện Yên Dũng đến nhà ông Trần Văn Lai, sinh năm 1970 ở thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng để cưỡng chế tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình, vật liệu, đất đá, cây trồng vi phạm ở bãi sông tại vị trí K1+800 đê Tả Cầu Ba Tổng, thôn Yên Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng do ông Lai đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều. Khi lực lượng Công an tiến vào khu đất để cưỡng chế thì Trần Thị N và Nguyễn Thị L có hành vi chửi bới, xúc phạm tổ công tác, dùng gạch đá ném về phía lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ trúng vào lá chắn, nhưng không bị thương tích, dùng chất bẩn (phân động vật) ném vào lực lượng Công an huyện Yên Dũng trúng vào người các đồng chí Nguyễn Văn Thanh; Lại Văn Hải; Hoàng Tiến Chính; Nguyễn Văn Tuấn đều là cán bộ Công an huyện Yên Dũng nhằm cản trở, chống đối những người thi hành công vụ không cho tháo dỡ thì bị bắt giữ.

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”. Theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị N về tội “Chống người thi hành công vụ”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Trần Thị N là nguy hiểm cho xã hội, đã cản trở đến việc thực thi công vụ của cơ quan nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước và những người được giao thi hành công vụ, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng hình luật, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Đối với các nội dung mà bị cáo Trần Thị N và Luật sư nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo hướng bị cáo Trần Thị N không phạm tội thì thấy:

Quá trình điều tra, truy tố và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Luật sư có đơn khiếu nại, tố cáo về việc điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát; tố cáo các cán bộ điều tra, kiểm sát viên nhưng việc khiếu nại, tố cáo là không có căn cứ và đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố

cáo theo đúng quy định của pháp luật tại Quyết định số 2029/QĐ-VKS ngày 25/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 02/QĐ-VKSND ngày 16/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Việc Luật sư đề nghị triệu tập các lãnh đạo, cán bộ của Công an, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đến tham gia phiên tòa không có căn cứ để chấp nhận. Việc yêu cầu triệu tập giám định viên: Hội đồng xét xử xét thấy, việc giám định được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng, kết luận giám định đã rõ và đảm bảo nên việc đề nghị của Luật sư là không có căn cứ.

Luật sư, bị cáo N cho rằng bị cáo N bị đồng chí Nguyễn Khắc Chiến đánh gây thương tích đã được cơ quan điều tra kết luận trong bản kết luận điều tra, xác định việc tố cáo đồng chí Chiến đánh gây thương tích cho bị cáo là không đúng sự thật, bởi lẽ: Ngày 17/01/2022, Trưởng Công an huyện Yên Dũng thì đồng chí Chiến được phân công trực tại cơ quan Công an huyện Yên Dũng. Mặt khác, tại phiên tòa, Luật sư không đưa ra được chứng cứ chứng minh bị cáo N bị đánh thương tích nặng. Do vậy, không có căn cứ xem xét đề nghị của Luật sư.

Luật sư và bị cáo Trần Thị N cho rằng quyết định cưỡng chế sai nên việc làm của bị cáo là không phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa Luật sư và bị cáo Trần Thị N không đưa ra được chứng cứ chứng minh quyết định cưỡng chế sai và chưa có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định quyết định cưỡng chế của UBND huyện Yên Dũng là sai.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị N cũng như Luật sư đề nghị giám định lại đoạn vi deo do đồng chí Duy quay nhưng không đưa ra được chứng cứ xác định đoạn vi deo do đồng chí Duy quay có việc cắt ghép. Mặt khác, đoạn vi deo này được thu thập và giám định theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo pháp luật quy định nên không có căn cứ chấp nhận. Luật sư đề nghị khởi tố đồng chí Từ Ngọc Duy về việc làm sai lệch hồ sơ vụ án là không có căn cứ.

Trong vụ án này, cấp sơ thẩm xác định những người thi hành công vụ bị ném đất đá, chất bẩn (phân động vật) vào người các đồng chí Nguyễn Văn Thanh; Lại Văn Hải; Hoàng Tiến Chính; Nguyễn Văn Tuấn đều là cán bộ Công an huyện Yên Dũng nhằm cản trở, chống đối những người thi hành công vụ là chưa chính xác. Song xét thấy, việc xác định sai tư cách người tham gia tố tụng không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Tổng hợp các nội dung như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thị N và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo hướng bị cáo N không phạm tội; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Trần Thị N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án của bị cáo Trần Thị N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 20/01/2022 đến ngày 29/01/2022).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương